

Tác động của Cách mạng 4.0 tới dịch vụ kế toán Việt Nam

 Ths. Nguyễn Thị Nga*

Nhận: 10/05/2021

Biên tập: 25/05/2021

Duyệt đăng: 10/06/2021

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 được nhận định là sẽ mang đến sự thay đổi cơ bản trên hầu hết các lĩnh vực, ngành nghề, trong đó có ngành kế toán - kiểm toán. Bài viết đưa một số tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 tới dịch vụ kế toán Việt Nam, những cơ hội cũng như những thách thức trong thời gian tới, từ đó đưa ra một số khuyến nghị phù hợp với giai đoạn hiện tại.

Từ khóa: Cách mạng 4.0; dịch vụ kế toán, kế toán

Giới thiệu

Cùng với quá trình hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, nhu cầu nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán có chất lượng cũng như nhu cầu dịch vụ kế toán tại Việt Nam được dự báo sẽ tăng nhanh trong thời gian tới. Với sự bùng nổ của công nghệ số, công việc của kế toán không còn thực hiện một cách thủ công như trước kia mà thay vào đó là sự tự động hóa, từ khâu nhập dữ liệu, kết nối dữ liệu, xử lý, lập báo cáo và phân tích báo cáo. Tác động của Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 làm thay đổi cơ bản phương thức thực hiện kế toán - kiểm toán hiện nay bằng việc áp dụng chứng từ điện tử, các phần mềm tổng hợp, xử lý dữ liệu trong môi trường tin học hóa, tiết kiệm thời gian, công sức cũng như không bị giới hạn bởi không gian, khoảng cách địa lý.

Dịch vụ kế toán là một trong nhóm ngành dịch vụ cao cấp cùng với dịch vụ tài chính ngân hàng. Dịch vụ kế toán ngày càng được quan tâm nhiều hơn trong nền kinh tế thị trường bởi nó mang lại lợi ích không chỉ cho doanh nghiệp (DN), mà còn cho các nhà đầu tư, các cơ quan quản

lý nhà nước và cả nền kinh tế. Năng lực cạnh tranh của các DN dịch vụ kế toán Việt Nam hiện nay còn thấp so với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Vì vậy, các DN hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kế toán cần hiểu biết về cuộc CMCN 4.0, dự đoán những tác động tích cực và tiêu cực để chuẩn bị các điều kiện tồn tại và phát triển.

Tác động của cách mạng 4.0 tới dịch vụ kế toán Việt Nam

Trong cuộc CMCN 4.0, Việt Nam rất nỗ lực trong việc hội nhập dịch vụ kế toán với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới nhưng hoạt động dịch vụ kế toán Việt Nam chắc chắn sẽ phải đối mặt với sức ép cạnh tranh rất lớn từ hoạt động dịch vụ kế toán của các nước có nền kinh tế phát triển. Trước những công ty dịch vụ kế toán có kinh nghiệm quốc tế, năng lực cạnh tranh của các công ty dịch vụ kế toán Việt Nam còn thấp, vì vậy trong quá trình cạnh tranh để phát triển, hoạt động dịch vụ kế toán Việt Nam sẽ có những cơ hội và thách thức:

Cơ hội

Thứ nhất, góp phần công khai minh bạch các thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ kế toán. Cuộc Cách mạng 4.0 sẽ thay đổi cơ bản phương thức thực hiện các công việc kế toán và kiểm toán hiện nay bằng việc áp dụng chứng từ điện tử, bằng các phần mềm tổng hợp, xử lý dữ liệu, ghi sổ kế toán. Kế toán viên sẽ không mất quá nhiều công sức trong việc phân loại chứng từ, xử lý từng nghiệp vụ kinh tế riêng lẻ, ghi các loại sổ kế toán mà quan trọng hơn là cần phải quan tâm đến việc trình bày báo cáo tài chính theo chuẩn mực, tiếp cận gần hơn với hệ thống kế toán quốc tế. Các dịch vụ kế toán có nhiều

sự cạnh tranh và không ngừng phát triển dịch vụ tài chính, kế toán chuyên nghiệp hơn, góp phần công khai minh bạch các thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Thứ hai, thuận lợi trong việc thu thập thông tin: Thông qua việc sử dụng các trang thiết bị, chương trình, công nghệ số hiện đại, kế toán viên, kiểm toán viên có thể dễ dàng thu thập được các thông tin, dữ liệu mà trước đây rất khó khăn mới có thể thu thập được. Việc xây dựng được những trung tâm dữ liệu lớn giúp cho khoa học phân tích và quản lý dữ liệu trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán ngày càng có nhiều thuận lợi. Bên cạnh đó, tự động hóa giúp cho việc loại trừ sự nhầm lẫn và tối thiểu hóa các lỗi kế toán, kiểm toán.

Thứ ba, thúc đẩy các phần mềm kế toán hiện đại phát triển: Trong thời đại 4.0, các phần mềm kế toán càng được phát triển và cải thiện, chúng không chỉ đưa ra các giải pháp tiết kiệm thời gian cho chứng từ sổ sách, mà còn đảm bảo độ chính xác cao.

Thứ tư, công nghệ sẽ làm thay đổi vai trò của kế toán, kiểm toán viên trong hoạt động nghề nghiệp. Thay vì tập trung quá nhiều vào việc chuyên môn truyền thống, họ sẽ chuyển sang tập trung vào phân tích dữ liệu phục vụ cho quá trình ra quyết định của DN, thay vì tập trung vào đảm bảo tính xác thực và sự phù hợp với các chuẩn mực kế toán của các giao dịch trong DN.

Thứ năm, thị trường của các công ty dịch vụ kế toán được mở rộng: Các công ty dịch vụ kế toán có thể

*** Đại học Công nghiệp Hà Nội**

mở rộng thị trường sang các nước khác nhờ kết nối Internet. Cùng với đó, hệ thống mạng không dây, dữ liệu số hóa sẽ giúp công việc kế toán, kiểm toán không bị giới hạn bởi khoảng cách địa lý. Kế toán viên tại Việt Nam có thể thực hiện công việc kế toán, kiểm toán ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Cùng với đó, các kế toán viên ở quốc gia được chấp nhận hành nghề ở Việt Nam đều thực hiện công việc kế toán của DN, tổ chức tại Việt Nam. Cuộc CMCN 4.0 sẽ trở thành động lực giúp các DN dịch vụ kế toán trong nước phát triển, nắm bắt và thay đổi kịp thời để thích nghi với công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động và chất lượng công việc.

Thứ sáu, khuyến khích các cá nhân nâng cao trình độ: CMCN 4.0 tác động đến nhận thức và hành động của nhân viên trong lĩnh vực kế toán, khuyến khích các cá nhân nỗ lực học tập nâng cao trình độ khoa học công nghệ, ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác chuyên môn.

Khó khăn, thách thức

Bên cạnh những cơ hội, CMCN 4.0 cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức với dịch vụ kế toán Việt Nam.

Thứ nhất, khó khăn trong việc ứng dụng tiếp cận công nghệ thông tin: Việc ứng dụng đòi hỏi phải chuẩn bị cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tốt. Nguồn nhân lực trong các công ty dịch vụ kế toán cũng phải kịp thời nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin để đảm bảo đáp ứng được yêu cầu trong công việc. Các DN phải chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đầu tư vào công nghệ mới và đào tạo nhân viên kế toán. Tuy nhiên, việc đầu tư vào công nghệ mới ứng dụng công nghệ thông tin cũng phụ thuộc vào định hướng phát triển và tư duy của các nhà quản lý DN.

Thứ hai, chất lượng nguồn nhân lực kế toán – kiểm toán chưa đáp ứng được nhu cầu. Đội ngũ kế toán viên, kiểm toán viên của Việt Nam hiện nay còn thiếu cả về số lượng và chất

lượng so với các tiêu chuẩn quốc tế. Đây là một thách thức đối với DN dịch vụ kế toán Việt Nam. Nguồn nhân lực đội ngũ kế toán, kiểm toán viên hiện nay chất lượng đào tạo chưa cao do các trường chậm đổi mới chương trình đào tạo và đặc biệt trình độ ngoại ngữ còn hạn chế. Số lượng kế toán, kiểm toán viên ở các nước trong khu vực có chuyên môn và trình độ ngoại ngữ tốt sẽ chuyển sang Việt Nam làm việc và tạo ra áp lực cạnh tranh trực tiếp với đội ngũ kế toán, kiểm toán và các công ty dịch vụ kế toán trong nước.

Thứ ba, tính bảo mật của thông tin. Bảo mật thông tin của DN nói chung về kế toán nói riêng rất quan trọng. Đã có rất nhiều các sự việc gần đây xảy ra với các công ty, các thông tin cá nhân của những người sử dụng bị bán hoặc bị tiết lộ ra ngoài đã ảnh hưởng rất đến quyền riêng tư của người sử dụng. Do vậy, nhà nước, các DN cần phải có các quy định cũng như các biện pháp nhằm bảo vệ các phần mềm, phần cứng và dữ liệu của DN và khách hàng. Đây là một nguy cơ lớn mà các kế toán cần nhận thức được và chuẩn bị cho những vấn đề có thể xảy ra khi ứng dụng các công nghệ mới trong CMCN 4.0.

Khuyến nghị

CMCN 4.0 có thể tạo nên sự cạnh tranh quyết liệt nhưng cũng là cơ hội để các DN dịch vụ kế toán Việt Nam không ngừng phát triển dịch vụ tài chính, kế toán chuyên nghiệp hơn, góp phần công khai minh bạch các thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân. Trước những tác động của nó đối với dịch vụ kế toán Việt Nam chúng ta cần chú trọng một số vấn đề sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư công nghệ mới: DN cần phải chuẩn bị cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tốt, đầu tư vào công nghệ mới phục vụ cho công tác kế toán. DN nên xem xét đầu tư và ứng dụng công nghệ mới tùy theo năng lực tài chính và mục tiêu của DN.

Thứ hai, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng những thay đổi trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Ngoài việc đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư vào công nghệ mới, các DN cũng cần chú trọng đào tạo nguồn nhân lực kế toán có trình độ cao và am hiểu công nghệ mới; khuyến khích và có các chính sách hỗ trợ nhân viên trau dồi, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.

Các cơ quan quản lý nhà nước cần tăng cường hoàn thiện các văn bản pháp luật. Chúng ta cần nâng cao chất lượng đào tạo trong nước bằng cách tìm những người giỏi về chuyên môn nhưng cũng giàu kinh nghiệm thực tế để giảng dạy. Bên cạnh đó, tạo điều kiện cho các tổ chức nước ngoài vào đầu tư hoặc phối hợp đào tạo, truyền đạt những trình độ, kinh nghiệm quốc tế cho nguồn nhân lực.

Thứ ba, bảo mật thông tin và dữ liệu là một trong những thách thức của mọi tổ chức trong cuộc CMCN 4.0. Chú trọng an toàn, bảo mật thông tin gắn với an ninh mạng trước sự đe dọa tấn công của tội phạm mạng. CMCN 4.0 đã đẩy cao mức độ chia sẻ thông tin, từ đó tạo ra một nhu cầu rất lớn về an ninh mạng. Các nguy cơ bị mất cắp các dữ liệu thông tin kế toán, kiểm toán là rất hiện hữu trong môi trường mạng. Trong thời đại bùng nổ công nghệ, thông tin được coi là nguồn dữ liệu cực kỳ quan trọng đối với DN. Đây là một nguy cơ lớn mà các kế toán cần nhận thức và chuẩn bị cho những vấn đề có thể xảy ra khi ứng dụng các công nghệ thông tin và công nghệ mới. DN phải xây dựng được chính sách bảo mật thông tin, đây là bước giảm thiểu rủi ro hiệu quả mà nhiều DN hay bỏ qua. Chính sách này bao gồm các điều khoản, luật lệ, và phân quyền chia sẻ – truy cập dữ liệu mà nhân viên phải tuân thủ để đảm bảo an toàn thông tin cho DN. Các DN cần phải có đội ngũ nhân viên am hiểu về công nghệ thông tin hoặc phải liên kết với các công nghệ thông tin để xây dựng một hệ thống bảo mật dữ liệu.

Ngoài ra, chúng ta cần tăng cường, mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế. Tăng cường mối quan hệ và tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán và các tổ chức phi chính phủ trong việc nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về kế toán, kiểm toán và trong việc hỗ trợ các dự án đổi mới mô hình quản lý nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, cũng như các kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ gắn với ứng dụng thành tựu CMCN 4.0 vào hoạt động.

Kết luận

CMCN 4.0 đưa đến nhiều cơ hội cũng như thách thức đối với dịch vụ kế toán Việt Nam. Cuộc cách mạng đầy mạnh mẽ minh bạch thông tin kế toán, việc thu thập thông tin được dễ dàng hơn, các phần mềm kế toán phát triển, vai trò của kế toán cũng như cách thức hoạt động của kế toán cũng đang dần chuyển đổi... Tuy nhiên, các thách thức đặt ra đối với dịch vụ kế toán Việt Nam cũng không nhỏ như khó khăn về khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới, khó khăn về nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu xu thế mới cũng như bảo mật thông tin của DN. Để giải quyết những vấn đề này, chúng ta cần có một số biện pháp như thay đổi nhận thức về tác động của công nghệ 4.0, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thực tiễn, xây dựng hệ thống bảo mật thông tin, tăng cường, mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế. ■

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Ngọc Anh (2019), Tác động của cuộc CMCN 4.0 đến lĩnh vực kế toán, Tạp chí Tài chính Kỳ 2 – Tháng 9/2019.
2. Trương Thanh Hằng; Nguyễn Thị Nga (2019) Đào tạo phát triển nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao trong thời kỳ hội nhập cách mạng 4.0, Hội thảo khoa học quốc gia Đại học Công nghiệp Hà Nội - Tháng 12/2019.
3. Nguyễn, Thăng (2019), "Tác động của CMCN 4.0 đến một số ngành công nghiệp của Việt Nam", Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam(12), tr. 14-16.

(Tiếp theo trang 58)

thiết mời các tổ chức nghề nghiệp, quốc tế về kế toán, kiểm toán đến trường trao đổi về nghề nghiệp và cơ hội nghề nghiệp, cơ hội thăng tiến nghề nghiệp, môi trường làm việc mang tính quốc tế,... nếu người học có am hiểu về IFRS/IAS để tạo động lực cho người học tích cực và chủ động trong việc trau dồi các kiến thức liên quan đến IFRS/IAS, trong quá trình học.

Thứ năm, về thực tập, thực tế: Cần phối hợp với các DN đã và đang chuẩn bị áp dụng IFRS theo lộ trình của Bộ Tài chính. Giúp tổ chức các đoàn người học đến thực tập, thực tế để người học hiểu hơn về việc vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn tại các DN và qua đó có các kinh nghiệm nghề nghiệp nhất định từ các đợt đi thực tập, thực tế.

4. Kết luận

Để vận dụng IFRS/IAS vào việc cập nhật và phát triển một chương trình đào tạo hiệu quả cần phải có sự phối hợp và chuẩn bị đồng bộ từ nhiều phía như các nhà quản lý của khoa, của trường; cập nhật tốt chương trình đào tạo và nội dung các học phần; chuẩn bị tốt về đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy, cơ sở vật chất, cơ sở thực tập, thực tế và người học. Bài viết này đã làm rõ về xu hướng áp dụng IFRS/IAS vào giảng dạy tại các quốc gia trên thế giới, bối cảnh của Việt Nam trong tiến trình chuẩn bị áp dụng IFRS và vận dụng định hướng cho việc đổi mới, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo ngành kế toán, kiểm toán tại Trường Đại học Quy Nhơn. Chúng tôi hy vọng rằng, với định hướng này sẽ góp phần tích cực vào nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán, kiểm toán tại Trường Đại học Quy Nhơn. ■

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ của đề tài khoa học và công nghệ

cấp Bộ dưới sự chủ trì của Trường Đại học Quy Nhơn với mã số: B2020-DQN-07

Tài liệu tham khảo

1. Alzeban, A. (2016). Factors influencing adoption of the international financial reporting standards (IFRS) in accounting education. *Journal of International Education in Business*, 9, 1- 22.
2. Beasley, M., Clune, R., & Hermanson, D. (2005). Enterprise risk management: An empirical analysis of factors associated with the extent of implementation. *Journal of Accounting and Public Policy*, 24(6), 521-531.
3. Bộ Tài chính (2016) đã ban hành Quyết định số 345/QĐ-BTC
4. Coetzee, S. A., & Schmulian, A. (2012). A critical analysis of the pedagogical approach employed in an introductory course to IFRS. *Accounting Education*, 27 (1), 83-100
5. Garnett, R. P. (2011). The role of the framework in IFRS interpretation. Presentation to the Joint IAAERIFRS foundation IFRS Teaching Special Interest Session (June 27). Fancourt, George, South Africa.
6. Hilton, S., & Johnstone, N. (2013). The IFRS transition and accounting Education: a Canadian perspective post-transition. *Issues in Accounting Education*, 28(2), 253-261.
7. Jackling, B, De Lange, P. A. & Natoli, R. (2013). Transitioning to IFRS in Australian classrooms: impact on teaching approaches. *Accounting Education*, 28 (2), 263-275.
8. Munter, P., & Reckers, P. (2009). IFRS and collegiate accounting curricula in the United States: 2008 a survey of the current state of education conducted by KPMG and the Education Committee of the American Accounting Association. *Issues in Accounting Education*, 24(2), 131-139.
9. Nguyễn Cửu Đình và cộng sự (2017). Giới thiệu IFRS vào chương trình đào tạo ngành kế toán của các trường đại học Việt Nam. *Kỷ yếu Hội thảo "IFRS - Cơ hội và thách thức khi áp dụng tại Việt Nam"*, 247-255.
10. Phạm Thị Tuyết Minh (2019). Đổi mới đào tạo kế toán – kiểm toán tại các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế. *Kỷ yếu Hội thảo "Kế toán Việt Nam - Tương lai và triển vọng"*, 144-148.
11. Trần Mạnh Dũng và Nguyễn Thúy Hồng (2016). "Giảng IFRS trong đào tạo kế toán". *Tạp chí Kế toán và Kiểm toán*,
12. Trịnh Đức Vinh (2019). *Kỹ năng - kiến thức người làm công tác kế toán cần được trang bị để đáp ứng yêu cầu đổi mới kế toán tại Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo "Kế toán Việt Nam - Tương lai và triển vọng"*, 22-23.
13. Trường Đại học Quy Nhơn (2019). *Chương trình đào tạo ngành kế toán và ngành kiểm toán*. Bình Định.
14. Zhu, H., Rich, K., Michenzi, A., & Cherubini, J. (2011). User-oriented IFRS education in introductory accounting at U.S. academic institutions: current status and influencing factors. *Issues in Accounting Education*, 26(4), 725-750.